

Số: /KH-UBND

Ngọc Hòì, ngày tháng năm 2022

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chiến lược công tác dân tộc về lĩnh vực giáo dục và đào tạo giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045

Thực hiện Kế hoạch số 2174/KH-UBND ngày 08/7/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về thực hiện Chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Kon Tum;

Căn cứ Kế hoạch số 108/KH-SGDĐT ngày 15/9/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo Kon Tum về thực hiện Chiến lược công tác dân tộc về lĩnh vực giáo dục và đào tạo giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Kon Tum;

Ủy ban nhân dân huyện ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược công tác dân tộc về lĩnh vực giáo dục và đào tạo giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Quán triệt và chỉ đạo thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 10/NQ-CP¹ và các Nghị quyết, Chỉ thị của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân tộc trong tình hình mới.

- Nâng cao hiệu quả, trách nhiệm của các tổ chức Đảng, chính quyền và các tổ chức, đoàn thể trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị đối với công tác dân tộc về lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

2. Yêu cầu

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả các nội dung, nhiệm vụ và giải pháp nhằm đạt được các mục tiêu của Chiến lược công tác dân tộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn.

- Kịp thời tham mưu, đề xuất về cơ chế và tranh thủ sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng; sự phối hợp, tạo điều kiện của chính quyền và đoàn thể các cấp trong việc thực hiện Chiến lược công tác dân tộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

- Tăng cường đôn đốc kiểm tra, giám sát trong quá trình thực hiện công tác dân tộc, chính sách dân tộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo, đảm bảo hiệu quả, đạt được các mục tiêu đề ra; có đánh giá hàng năm, sơ kết giữa giai đoạn và tổng kết cả giai đoạn.

¹ Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ ban hành Chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Xác định các nhiệm vụ, giải pháp và chỉ tiêu cụ thể để tập trung lồng ghép, ưu tiên bố trí nguồn lực để triển khai thực hiện có hiệu quả Chiến lược công tác dân tộc nhằm phát triển giáo dục và đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực các dân tộc thiểu số.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Mục tiêu đến năm 2025

- Sắp xếp, củng cố mạng lưới trường lớp tinh gọn đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh gắn với nâng cao chất lượng dạy học vùng DTTS; 100% các trường, điểm trường mầm non, phổ thông có công trình vệ sinh, nước sạch dành cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh; 100% trường phổ thông dân tộc bán trú và trường có học sinh bán trú vùng DTTS đảm bảo điều kiện chăm sóc giáo dục đặc thù học sinh DTTS; 100% giáo viên công tác vùng DTTS đạt chuẩn đào tạo theo quy định và được đào tạo, bồi dưỡng tiếng DTTS tại chỗ; 100% học sinh DTTS từ lớp 3 trở lên được học ngoại ngữ, tin học theo chương trình giáo dục phổ thông; giữ vững và mở rộng số lượng trường, lớp dạy học tiếng DTTS trong nhà trường phổ thông; đổi mới phương pháp dạy học và hoạt động giáo dục trong phát triển năng lực và phẩm chất học sinh DTTS phù hợp.

- Tỷ lệ trẻ em mẫu giáo 5 tuổi đến trường đạt 99,9%, học sinh trong độ tuổi học tiểu học đạt 99,9%, học trung học cơ sở đạt 96,6%; người từ 15 tuổi trở lên đọc thông, viết thạo tiếng phổ thông trên 90%.

- Các đơn vị trường học tiếp tục lồng ghép triển khai thực hiện có hiệu quả cuộc vận động “Làm thay đổi nếp nghĩ, cách làm của đồng bào dân tộc thiểu số, làm cho đồng bào dân tộc thiểu số vươn lên thoát nghèo bền vững”.

2.2. Mục tiêu đến năm 2030: Củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động của các trường vùng DTTS; giữ vững và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; tỷ lệ chuyên cần của học sinh DTTS các cấp học đạt từ 99% trở lên.

2.3. Tầm nhìn đến năm 2045:

Tất cả trẻ em DTTS được tiếp cận với phát triển, chăm sóc giai đoạn trẻ thơ và giáo dục mầm non có chất lượng để sẵn sàng bước vào cấp tiểu học; tất cả trẻ em DTTS hoàn thành giáo dục tiểu học, giáo dục trung học cơ sở miễn phí, công bằng, có chất lượng; tất cả trẻ em gái và trai DTTS đều được bình đẳng trong tiếp cận giáo dục.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Nhiệm vụ đột phá

- Tiếp tục cụ thể hóa chủ trương, đường lối của Đảng về công tác dân tộc, chính sách dân tộc; rà soát, kiến nghị đề xuất cấp có thẩm quyền hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật liên quan đến đồng bào dân tộc thiểu số lĩnh vực giáo dục và đào tạo; nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về công tác

dân tộc.

- Tập trung thực hiện có hiệu quả các Đề án, Kế hoạch của ngành liên quan đến Chiến lược công tác dân tộc nhằm nâng cao chất lượng giáo dục đối với con em vùng đồng bào DTTS và miền núi².

- Đẩy mạnh có hiệu quả “Kế hoạch triển khai thực hiện Tăng cường ứng dụng Công nghệ thông tin và Chuyển đổi số ngành Giáo dục và Đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030”.

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền các đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước, phổ biến giáo dục pháp luật cho Nhân dân vùng đồng bào DTTS và miền núi; tăng cường đồng thuận xã hội; củng cố lòng tin của đồng bào với Đảng và Nhà nước đối với công tác dân tộc, chính sách dân tộc lĩnh vực giáo dục và Đào tạo.

2. Nhiệm vụ chủ yếu

- Phát huy và nâng cao hiệu quả công tác xóa mù chữ, phổ cập giáo dục mầm non, tiểu học và trung học cơ sở, trong đó đặc biệt ưu tiên xóa mù chữ cho phụ nữ, trẻ em gái ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, đảm bảo tỉ lệ biết chữ cân bằng giữa nam và nữ; thực hiện hiệu quả chính sách cử tuyển đối với học sinh là người dân tộc thiểu số, gắn đào tạo với nhu cầu và khả năng bố trí việc làm tại địa phương.

- Rà soát, sắp xếp mạng lưới các cơ sở giáo dục vùng đồng bào DTTS và miền núi theo lộ trình hợp lý, bảo đảm quyền lợi học tập của học sinh và đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Chú trọng củng cố và phát triển hợp lý số lượng, chất lượng, quy mô trường phổ thông dân tộc bán trú phù hợp nhu cầu và điều kiện thực tế địa phương.

- Đẩy mạnh công tác giáo dục thể chất nhằm bảo vệ, chăm sóc sức khỏe, phát triển tâm vóc đối với trẻ em, học sinh vùng đồng bào DTTS và miền núi. Dạy song hành tiếng Việt và tiếng DTTS phù hợp với nhu cầu, năng lực và năng khiếu của từng nhóm đối tượng.

- Tăng cường công tác giáo dục hướng nghiệp và phân luồng học sinh gắn với thực tiễn sản xuất kinh doanh và nhu cầu lao động tại địa phương.

- Ưu tiên bố trí đủ số lượng, cơ cấu và bồi dưỡng chuẩn hóa đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý tại các cơ sở giáo dục để đáp ứng yêu cầu về đổi mới giáo dục, đào tạo; tiếp tục nghiên cứu, đề xuất, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện và thực hiện hiệu quả các chính sách giáo dục đối với vùng đồng bào DTTS và miền núi.

² Đề án nâng cao chất lượng giáo dục đối với học sinh dân tộc thiểu số tính đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 ban hành kèm theo Quyết định số 720/QĐ-UBND ngày 06 tháng 8 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum; Đề án bảo đảm cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021-2025 ban hành kèm theo Quyết định số 709/QĐ-UBND ngày 04 tháng 8 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum; Đề án phát triển đội ngũ giáo viên mầm non và phổ thông ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Kon Tum, giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 2025 ban hành kèm theo Quyết định số 709/QĐ-UBND ngày 05 tháng 8 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum; Các Chương trình, Kế hoạch của Huyện ủy, UBND huyện về nâng cao chất lượng giáo dục vùng đối với học sinh DTTS.

- Bảo đảm tỷ lệ giáo viên người dân tộc thiểu số phù hợp với tỷ lệ dân số là người dân tộc thiểu số ở từng địa phương. Quan tâm tạo nguồn viên chức nữ là người dân tộc thiểu số, hỗ trợ nâng cao năng lực để đủ điều kiện giới thiệu tham gia các vị trí lãnh đạo, quản lý.

3. Giải pháp thực hiện

3.1. Tăng cường vai trò lãnh đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền đối với việc thực hiện Chiến lược công tác dân tộc

Tổ chức Đảng của các cơ quan quản lý giáo dục và trường học đưa nội dung thực hiện Nghị quyết số 10/NQ-CP³ và các văn bản của Đảng và Nhà nước liên quan đến công tác dân tộc vào Nghị quyết, Chương trình, Kế hoạch công tác thường kỳ của tổ chức Đảng; tập trung lãnh đạo, chỉ đạo đưa nội dung thực hiện Chiến lược công tác dân tộc vào nghị quyết, nội dung sinh hoạt chuyên đề và sinh hoạt thường xuyên của đơn vị. Gắn trách nhiệm thực hiện các mục tiêu, giải pháp của Nghị quyết với nhiệm vụ chính trị của các đoàn thể và từng đảng viên, đặc biệt là người đứng đầu. Huy động sức mạnh của cả hệ thống chính trị thực hiện có hiệu quả công tác vận động học sinh ra lớp, duy trì sĩ số, các giải pháp triển khai nhiệm vụ phổ cập giáo dục trên địa bàn có đông học sinh DTTS.

3.2. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức, nâng cao vai trò, trách nhiệm của các cấp, các ngành và Nhân dân, đặc biệt là của học sinh, cha mẹ học sinh đối với việc thực hiện Chiến lược công tác dân tộc

- Các cơ sở giáo dục tập trung đẩy mạnh công tác tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước, địa phương về phát triển kinh tế - xã hội, giáo dục và đào tạo liên quan vùng DTTS, miền núi, học sinh DTTS. Đẩy mạnh hình thức tuyên truyền trực tiếp cho cộng đồng DTTS như: thông qua các cuộc họp, sinh hoạt cộng đồng thôn/làng, qua cuộc họp cha mẹ học sinh, sinh hoạt lớp, các hình thức phổ biến khác của nhà trường, ...

- Tăng cường cơ chế phối hợp để nâng cao vai trò, trách nhiệm của các cấp ủy, chính quyền, các ngành, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể tại địa phương, cha mẹ học sinh trong công tác phối hợp để huy động các nguồn lực chăm lo phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo của địa phương, thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục đối với học sinh DTTS, đặc biệt là huy động trẻ em, học sinh trong độ tuổi ra lớp, đảm bảo chuyên cần, hạn chế bỏ học, nghỉ học và nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ; Phối hợp với ngành Y tế và các cơ quan, đơn vị, địa phương trong triển khai các giải pháp giảm tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng thể nhẹ cân và thể thấp còi, triển khai có hiệu quả Chương trình Sữa học đường cải thiện tình trạng dinh dưỡng góp phần nâng cao tâm vóc trẻ em mẫu giáo và tiểu học.

3.3. Củng cố, sắp xếp mạng lưới, quy mô trường, lớp phù hợp; tăng cường huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị đáp ứng nhu cầu dạy học, nuôi dưỡng và chăm sóc học sinh vùng DTTS và miền núi

³ Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ ban hành Chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Thường xuyên rà soát, đánh giá cơ sở vật chất của từng trường, trên cơ sở đó tập trung đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, tăng cường thiết bị dạy học đảm bảo chuẩn hóa, đồng bộ theo Đề án bảo đảm cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông giai đoạn 2017-2025 gắn với mục tiêu xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia và xây dựng nông thôn mới. Ưu tiên đầu tư xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất cho trường phổ thông dân tộc bán trú, các trường vùng DTTS: phòng học, công trình vệ sinh, hệ thống nước sạch, đồ dùng dạy học, đồ chơi đáp ứng nhu cầu chăm sóc của trẻ và học tập của học sinh; cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ ăn, ở, sinh hoạt và các điều kiện đáp ứng nhu cầu giáo dục và chăm sóc đặc thù cho học sinh bán trú.

- Rà soát, sắp xếp lại các điểm trường lẻ phù hợp quy hoạch phát triển giáo dục và đào tạo của địa phương theo hướng giảm quy mô nhỏ lẻ, phân tán đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng giáo dục. Cùng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động của loại hình trường phổ thông dân tộc bán trú, xây dựng mô hình bán trú có sự tham gia của người dân theo hướng đồng bộ, đạt chuẩn nhằm đáp ứng tốt yêu cầu tạo nguồn nhân lực chất lượng của địa phương.

3.4. Xây dựng đội ngũ nhà giáo đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng học tập của học sinh DTTS

- Sắp xếp, bố trí cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên đảm bảo về số lượng, cơ cấu, trình độ, tâm huyết và gắn bó với công tác giáo dục dân tộc; trong đó ưu tiên bố trí giáo viên Tiếng Anh, giáo viên Tin học để thực hiện việc dạy tiếng Anh, Tin học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 trong các trường.

- Tham mưu xây dựng chính sách ưu tiên trong đào tạo và tuyển dụng sinh viên người DTTS tại chỗ về công tác tại các trường học vùng DTTS nhằm giải quyết việc làm, đồng thời thực hiện việc luân chuyển, điều động một cách hợp lý, tạo điều kiện thuận lợi để cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên đảm bảo sự ổn định, gắn bó lâu dài đối với các cơ sở giáo dục vùng sâu, vùng xa vùng DTTS.

- Tạo điều kiện cho cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên các trường các trường học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, học tiếng DTTS tại chỗ và trang bị các kiến thức về phong tục tập quán, văn hóa của cộng đồng DTTS; bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực cho đội ngũ giáo viên, công tác viên tham gia công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ vùng DTTS, miền núi.

- Tổ chức đánh giá, xếp loại cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên hàng năm chặt chẽ, theo chuẩn của Bộ Giáo dục và Đào tạo; sắp xếp, bố trí công tác khác hoặc giải quyết nghỉ chế độ đối với những giáo viên không đáp ứng yêu cầu dạy học.

- Thực hiện kịp thời, đầy đủ các chính sách hỗ trợ của Nhà nước đối với cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên công tác vùng DTTS.

3.5. Tăng cường đổi mới phương pháp dạy học và tổ chức các hoạt động đặc thù phù hợp với đối tượng học sinh vùng DTTS

- Thực hiện việc đổi mới phương pháp dạy học phù hợp đối tượng học sinh DTTS theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và vận dụng kiến thức, phát triển các kỹ năng của người học:

+ Chú trọng việc tăng cường tiếng Việt cho trẻ mầm non, học sinh tiểu học vùng DTTS, đẩy mạnh việc chuẩn bị tiếng Việt cho trẻ DTTS trước khi vào lớp 1, tăng cường tiếng Việt cho học sinh DTTS cấp tiểu học dưới nhiều hình thức như tổ chức ngày hội đọc sách, tổ chức thực hiện linh hoạt các hoạt động trải nghiệm, trò chơi học tập, giao lưu tiếng Việt, ... nhằm giúp học sinh có cơ hội giao lưu và nâng cao năng lực sử dụng tiếng Việt.

+ Các cơ sở giáo dục vùng DTTS tổ chức triển khai có hiệu quả các hoạt động giáo dục đặc thù phù hợp nhằm huy động học sinh ra lớp; chủ động xây dựng kế hoạch dạy học phân hóa, phù hợp với học sinh, tạo môi trường học tập thân thiện, tích cực, thu hút học sinh.

- Thực hiện nghiêm túc việc đổi mới hình thức và phương pháp thi, kiểm tra, đánh giá kết quả giáo dục, triệt để chống bệnh thành tích trong giáo dục. Chú trọng đánh giá thường xuyên đối với tất cả học sinh. Tăng cường kiểm tra, kiểm định chất lượng giáo dục học sinh từng khối lớp (theo chuẩn kiến thức, kỹ năng) bằng các hình thức độc lập phù hợp. Phân tích, đánh giá, so sánh với kết quả đánh giá thường xuyên của các đơn vị nhằm chấn chỉnh, thúc đẩy công tác quản lý, dạy học tại các cơ sở giáo dục.

- Triển khai có hiệu quả công tác phân luồng học sinh sau THCS: Triển khai có hiệu quả công tác giáo dục hướng nghiệp đối với học sinh, trong đó tập trung định hướng nghề nghiệp hiệu quả cho học sinh THCS nhằm phân luồng trong giáo dục và đào tạo, phù hợp với năng lực học sinh và đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội địa phương. Tuyên truyền có hiệu quả các chính sách giáo dục nghề nghiệp, chính sách ưu đãi trong giáo dục nghề nghiệp, cơ hội khởi nghiệp, tìm kiếm việc làm, xu hướng thị trường lao động cho học sinh, cha, mẹ học sinh tham khảo, lựa chọn ngành nghề phù hợp. Tiếp tục thực hiện tốt công tác tuyển sinh các lớp đầu cấp, duy trì tỉ lệ học sinh tốt nghiệp THCS hàng năm vào học cấp THPT tối đa 60%, tăng tỉ lệ học sinh tốt nghiệp THCS vào học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

- Củng cố và nâng cao kết quả phổ cập giáo dục, xóa mù chữ vùng DTTS, trong đó tập trung các giải pháp nhằm duy trì và củng cố kết quả phổ cập giáo dục THCS. Duy trì và mở rộng các loại hình trường bán trú; nhân rộng mô hình ăn trưa tại trường nhằm huy động học sinh ra lớp, duy trì sĩ số. Đổi mới các hoạt động giáo dục phù hợp nhằm tạo hứng thú và phát huy tính tích cực trong học tập cho học sinh, hạn chế tối đa tình trạng học sinh bỏ học, nghỉ học.

- Tăng cường cơ sở vật chất, bổ sung đội ngũ giáo viên để tăng số trường, số lớp thực hiện dạy học 2 buổi/ngày theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Tổ chức có hiệu quả việc dạy phụ đạo, bồi dưỡng gắn với tổ chức các hoạt động

giáo dục phù hợp cho học sinh DTTS để củng cố kiến thức, nâng cao chất lượng học sinh DTTS⁴.

3.6. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý giáo dục dân tộc

- Thực hiện công tác thống kê, rà soát, theo dõi và đánh giá các chỉ số của các mục tiêu liên quan đến giáo dục dân tộc để có những tác động, đề xuất chính sách thúc đẩy sự phát triển về giáo dục vùng DTTS và rút ngắn khoảng cách đạt được về các chỉ tiêu phát triển bền vững đối với đồng bào DTTS trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo; tách số liệu theo từng dân tộc và giới tính.

- Tổ chức điều tra, cập nhật dữ liệu về công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; đánh giá đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non.

- Phát triển hệ sinh thái chuyển đổi số hoạt động dạy, học, kiểm tra, đánh giá và nghiên cứu khoa học.

3.7. Ưu tiên và huy động các nguồn lực để tăng cường đầu tư cơ sở vật chất trường lớp vùng dân tộc thiểu số, miền núi

- Huy động các nguồn vốn, vận động thu hút sự hỗ trợ về vật chất và kỹ thuật của các tổ chức, cá nhân để tăng cường đầu tư, phát triển giáo dục vùng DTTS và miền núi; chú trọng hỗ trợ ngân sách cho công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ, giáo dục bình đẳng giới, giáo dục kỹ năng sống, giáo dục văn hóa dân tộc, ... trong các trường học vùng DTTS, miền núi, đặc biệt là người học tại trường phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ thông có học sinh bán trú.

- Tham mưu ưu tiên nguồn lực để triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào DTTS, miền núi giai đoạn 2021-2030, nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực DTTS. Chú trọng đầu tư cơ sở vật chất cho các trường theo hướng kiên cố hóa, chuẩn hóa đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông và đảm bảo các điều kiện để chăm sóc, giáo dục học sinh.

3.8. Thực hiện chế độ, chính sách hỗ trợ về giáo dục và đào tạo

- Triển khai đầy đủ, kịp thời các chính sách hỗ trợ của Nhà nước đối với giáo dục và đào tạo vùng dân tộc thiểu số:

+ Các chính sách hỗ trợ của Nhà nước đối với học sinh DTTS, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; học sinh dân tộc rất ít người.

+ Thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách ưu đãi đối với người làm công tác giáo dục vùng dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

+ Tiếp tục thực hiện nghiêm túc, hiệu quả chính sách đối với nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục vùng DTTS và miền núi và các chính sách đối với người dạy, người học xóa mù chữ.

⁴ Theo Đề án nâng cao chất lượng giáo dục đối với học sinh dân tộc thiểu số tính đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 ban hành kèm theo Quyết định số 720/QĐ-UBND ngày 06 tháng 8 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum

- Triển khai có hiệu quả các chính sách ưu đãi tuyển dụng đối với người DTTS, thu hút người có năng lực, trình độ cao; chính sách hỗ trợ người đi học nâng cao trình độ, ...

3.9. Tăng cường các giải pháp huy động trẻ em, học sinh dân tộc thiểu số đi học, học hết cấp học; vận động người lớn đặc biệt là phụ nữ dân tộc thiểu số đi học xóa mù chữ

- Tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp huy động trẻ em, học sinh vùng DTTS và miền núi ra lớp; chú trọng các nội dung, phương pháp dạy học phù hợp, tạo môi trường học tập thân thiện, gần gũi với học sinh DTTS nhằm thu hút học sinh đi học và hoàn thành Chương trình ở các cấp học.

- Đa dạng và linh hoạt các hình thức tổ chức dạy học xóa mù chữ, giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ cho đồng bào DTTS, đặc biệt đối với phụ nữ người DTTS.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Ngân sách nhà nước: Thực hiện theo quy định về phân cấp ngân sách hiện hành.

2. Nguồn vận động xã hội hóa và nguồn kinh phí hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Giáo dục và Đào tạo: Chủ trì, phối hợp với các địa phương, cơ quan, đơn vị có liên quan và chỉ đạo các cơ sở giáo dục trực thuộc thực hiện tốt các nội dung sau:

- Sắp xếp mạng lưới các cơ sở giáo dục vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo lộ trình hợp lý.

- Việc đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá phù hợp đối tượng học sinh DTTS theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và vận dụng kiến thức, phát triển các kỹ năng của người học nhằm nâng cao chất lượng giáo dục cho học sinh vùng DTTS và miền núi.

- Xây dựng đội ngũ nhà giáo đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng học tập của học sinh DTTS (*tuyển dụng, bố trí sắp xếp đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên, nhân viên đảm bảo số lượng, cơ cấu, chất lượng*).

- Việc huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị đáp ứng nhu cầu dạy học, nuôi dưỡng và chăm sóc học sinh.

- Các giải pháp nhằm duy trì chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, xóa mù chữ vùng DTTS.

- Công tác phân luồng học sinh sau THCS, tạo cơ hội cho học sinh người DTTS được học nghề để lập thân, lập nghiệp phù hợp với điều kiện gia đình và năng lực học tập.

- Công tác phối hợp với các đơn vị liên quan; công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức, nâng cao vai trò, trách nhiệm của các cấp, các ngành và Nhân dân, đặc biệt là của học sinh, cha mẹ học sinh đối với Chiến lược công tác dân tộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

- Triển khai có hiệu quả các hoạt động giáo dục đặc thù phù hợp, tạo môi trường học tập thân thiện, tích cực, thu hút học sinh ra lớp. Các giải pháp để duy trì và nhân rộng mô hình ăn trưa tại trường nhằm huy động học sinh ra lớp, duy trì sĩ số, tỷ lệ chuyên cần, đảm bảo việc dạy, học 02 buổi/ngày có chất lượng.

- Công tác sơ kết, tổng kết; kịp thời khen thưởng những đơn vị, cá nhân triển khai tốt việc thực hiện Chiến lược công tác dân tộc.

- Theo dõi, kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện các chính sách, chương trình, dự án thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn; kịp thời báo cáo UBND huyện tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện.

2. Phòng Dân tộc: Tham mưu UBND huyện triển khai thực hiện Kế hoạch này gắn với các chính sách, đề án về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, đặc biệt là Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2021-2030; giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

3. Phòng Tài chính – Kế hoạch

- Phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan tham mưu UBND huyện bố trí kinh phí triển khai thực hiện Kế hoạch này theo quy định của Luật ngân sách nhà nước, các quy định có liên quan và phù hợp với khả năng cân đối ngân sách địa phương.

- Huy động các nguồn hợp pháp khác và thực hiện lồng ghép các nguồn vốn để thực hiện có hiệu quả các mục tiêu Chiến lược trên địa bàn; ưu tiên đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học cho các trường dân tộc thiểu số, nhất là cơ sở vật chất, thiết bị xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia và thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới.

4. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện, tham mưu bố trí nguồn lực và các giải pháp hoàn thành và nâng cao các tiêu chí về giáo dục và đào tạo tại các địa phương.

5. Phòng Nội vụ: Chủ trì, phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo tham mưu UBND huyện trong việc tuyển dụng, bố trí, sắp xếp đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên, nhân viên đảm bảo số lượng, cơ cấu, chất lượng; tập trung tuyển dụng, bố trí đủ giáo viên thực hiện dạy học 2 buổi/ ngày và giáo viên dạy học theo chương trình giáo dục phổ thông 2018.

6. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội: Chủ trì, phối hợp với các địa phương và Phòng Giáo dục và Đào tạo triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, chính sách về đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho đồng bào dân tộc thiểu số gắn với công tác phân luồng học sinh tại các trường THCS, tạo cơ hội cho học sinh người DTTS sau tốt nghiệp THCS được học nghề để lập thân, lập nghiệp phù hợp với điều kiện gia đình và năng lực học tập.

7. Phòng Y tế

- Tiếp tục củng cố mạng lưới y tế cơ sở, đảm bảo công tác khám chữa bệnh cho đồng bào dân tộc thiểu số; xây dựng kế hoạch phòng chống dịch bệnh tại các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Chỉ đạo các cơ sở y tế tại các địa phương phối hợp, hỗ trợ các cơ sở giáo dục trong việc phòng, chống dịch bệnh và chăm sóc sức khoẻ cho trẻ em, học sinh.

8. Phòng Tài nguyên và Môi trường: Phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo, các địa phương rà soát, đề xuất việc bố trí quỹ đất đảm bảo diện tích để dạy học, giáo dục và chăm sóc học sinh tại các trường học trên địa bàn.

9. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn

- Kịp thời tham mưu, đề xuất UBND huyện triển khai thực hiện các chính sách, đề án về phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương, ưu tiên bố trí các nguồn lực nhằm thực hiện hiệu quả các chỉ tiêu về giáo dục và đào tạo trên địa bàn.

- Tăng cường huy động nguồn xã hội hoá và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị tại các cơ sở giáo dục.

- Xây dựng và thực hiện quyết liệt các giải pháp huy động học sinh ra lớp nhằm duy trì sĩ số, tỉ lệ chuyên cần tại các trường học trên địa bàn; giữ vững, nâng cao kết quả phổ cập giáo dục các cấp học.

- Triển khai tốt chính sách về đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho đồng bào dân tộc thiểu số; tăng cường tuyên truyền về công tác định hướng nghề nghiệp cho phụ huynh học sinh bậc THCS để học sinh sớm lựa chọn nghề nghiệp phù hợp với năng lực bản thân và điều kiện gia đình.

Giao Phòng Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương định kỳ 06 tháng (*trước ngày 05/6*), hằng năm (*trước ngày 05/12*) và đột xuất (*khi có yêu cầu*) thực hiện đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch này; tổng hợp, báo cáo các cấp theo quy định.

Đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Thường trực Huyện ủy (b/c);
- Thường trực HĐND huyện (b/c);
- Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện (t/h);
- UBND các xã, thị trấn (t/h);
- Ban Tuyên giáo Huyện ủy;
- MTTQ và các tổ chức CT-XH huyện (p/h);
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Trang TTĐT huyện;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Y Lan